

### Đề 03

**Câu 1:** Tuyển mới mất việc và ngay lập tức bắt đầu quá trình tìm công việc mới. các yếu tố khác không đổi, tỷ lệ thất nghiệp

- A. Tăng, và tỷ lệ tham gia lực lượng lao động giảm.
- B. Tăng, và tỷ lệ tham gia lực lượng lao động không đổi.
- C. Không đổi, và tỷ lệ tham gia lực lượng lao động tăng.
- D. Giảm, và tỷ lệ tham gia lực lượng lao động không đổi.

**Câu 2:** Theo lí thuyết ngang bằng sức mua, nếu giá hàng hoá ở Canada tăng với một tỷ lệ nhỏ hơn so với giá hàng hoá ở Việt Nam, thì

- A. Tỷ giá hối đoái thực tế tính bằng số đơn vị hàng hoá ở Việt Nam đổi lấy một đơn vị hàng hóa ở Canada tăng
- B. Tỷ giá hối đoái thực tế tính bằng số đơn vị hàng hoá ở Việt Nam đổi lấy một đơn vị hàng hóa ở Canada giảm
- C. Tỷ giá hối đoái danh nghĩa tính bằng số VND đổi lấy một CAD tăng
- D. Tỷ giá hối đoái danh nghĩa tính bằng số VND đổi lấy một CAD giảm

**Câu 3:** Sự gia tăng thâm hụt ngân sách sẽ gây ra

- A. Tình trạng thiếu vốn tại mức lãi suất ban đầu, dẫn tới lãi suất giảm.
- B. Tình trạng dư vốn tại mức lãi suất ban đầu, dẫn tới lãi suất tăng.
- C. Tình trạng thiếu vốn tại mức lãi suất ban đầu, dẫn tới lãi suất tăng.
- D. Tình trạng dư vốn tại mức lãi suất ban đầu, dẫn tới lãi suất giảm.

**Câu 4:** Những người mua cổ phiếu của công ty Vinamilk trở thành

- A. Chủ nợ của công ty, do đó lợi ích của việc nắm giữ cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào lợi nhuận của công ty.
- B. Chủ nợ của công ty, nhưng lợi ích của việc nắm giữ cổ phiếu không phụ thuộc vào lợi nhuận của công ty.
- C. Chủ sở hữu một phần của công ty, do đó lợi ích của việc nắm giữ cổ phiếu phụ thuộc vào lợi nhuận của công ty.

**D.** Chủ sở hữu một phần của công ty, nhưng lợi ích của việc nắm giữ cổ phiếu không phụ thuộc vào lợi nhuận của công ty.

**Câu 5:** Tiền lương hiệu quả

- A.** Làm giảm tỷ lệ tham gia lực lượng lao động.
- B.** Làm giảm tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên.
- C.** Làm giảm động lực trốn tránh trách nhiệm của người lao động.
- D.** Làm tăng sự luân chuyển lao động.

**Câu 6:** Điều nào sau đây là định nghĩa đúng về GDP ?

- A.** Giá trị thị trường của mọi hàng hóa được sản xuất ra trong một nước
- B.** Giá trị thị trường của mọi hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra bởi các công dân một nước
- C.** Giá trị thị trường của mọi hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trong một nước
- D.** Tổng doanh thu của các doanh nghiệp trong một nước

**Câu 7:** Phát biểu nào sau đây đúng?

- A.** Thất nghiệp là điều dường như không thể tránh khỏi.
- B.** Các yếu tố khác không đổi, nếu số người thất nghiệp tăng thì GDP thực sẽ giảm.
- C.** Thất nghiệp chu kỳ có mối liên hệ ngược chiều với biến động kinh tế ngắn hạn.
- D.** Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Câu 8:** Giả sử khi không có hệ thống ngân hàng, cung tiền của một nền kinh tế là 10 tỷ đồng. Sau đó, một hệ thống ngân hàng được thiết lập với tỷ lệ dự trữ bắt buộc là 20%. Dân chúng giữ lượng tiền mặt đúng bằng lượng tiền gửi ngân hàng. Nếu các ngân hàng thương mại không có dự trữ dư thừa, lượng tiền mặt mà người dân nắm giữ sẽ là

- A.** 2 tỷ đồng.
- B.** 5 tỷ đồng.
- C.** 8,33 tỷ đồng.

**D. 9,09 tỷ đồng.**

**Câu 9:** Trong nền kinh tế đóng, phần còn lại của thu nhập sau khi hộ gia đình chi trả thuế và chi tiêu dùng là:

- A. Tiết kiệm quốc dân.**
- B. Doanh thu thuế của chính phủ.**
- C. Tiết kiệm chính phủ.**
- D. Tiết kiệm tư nhân.**

**Câu 10:** Nếu một nước báo cáo GDP danh nghĩa là 100 tỷ đôla trong năm 2016 và 75 tỷ đô la trong năm 2015, chỉ số hiệu chỉnh GDP là 125 trong năm 2016 và 102 trong năm 2015 thì từ 2015 đến 2016 sản lượng thực

- A. Và giá cả đều tăng**
- B. Tăng và giá cả giảm**
- C. Giảm và giá cả tăng**
- D. Và giá cả đều giảm**

**Câu 11:** Theo phương trình số lượng, điều nào sau đây là không đúng?

- A. Nếu tốc độ lưu chuyển của tiền ổn định, cung tiền tăng sẽ làm GDP danh nghĩa tăng tương ứng.**
- B. Nếu tốc độ lưu chuyển của tiền ổn định và tiền là trung tính, cung tiền tăng sẽ làm mức giá chung tăng tương ứng.**
- C. Nếu cung tiền và sản lượng không đổi, sự gia tăng tốc độ lưu chuyển của tiền sẽ gây ra sự gia tăng tương ứng của mức giá.**
- D. Nếu cung tiền và tốc độ lưu chuyển của tiền là không đổi, sự gia tăng sản lượng sẽ làm mức giá tăng tương ứng.**

**Câu 12:** M1

- A. nhỏ hơn và kém thanh khoản hơn so với M2.**
- B. nhỏ hơn nhưng thanh khoản hơn so với M2.**
- C. lớn hơn và kém thanh khoản hơn so với M2.**

**D.** lớn hơn nhưng thanh khoản hơn so với M2.

**Câu 13:** Một công nhân Nhật mua một chiếc áo khoác được sản xuất bởi nhãn hiệu thời trang Uniqlo nổi tiếng thuộc sở hữu của chính nước này tại Việt Nam. Khi đó, tiêu dùng của Nhật tăng, xuất khẩu ròng của Nhật

- A. Giảm, GDP của Nhật không thay đổi và GNP của Nhật tăng
- B. Giảm, GDP của Nhật tăng và GNP của Nhật không thay đổi
- C. Giảm, GNP của Nhật tăng và GDP của Việt Nam không thay đổi
- D. GDP của Nhật không thay đổi và GDP của Việt Nam tăng

**Câu 14:** Hiền mua trái phiếu được phát hành bởi Tập đoàn Hòa Phát và tập đoàn này sử dụng khoản tiền đó để mua máy móc mới cho một trong các nhà máy của nó

- A. Hiền và Tập đoàn Hòa Phát đều đang đầu tư.
- B. Hiền và Tập đoàn Hòa Phát đều đang tiết kiệm.
- C. Hiền đang đầu tư, Tập đoàn Hòa Phát đang tiết kiệm.
- D. Hiền đang tiết kiệm, tập đoàn Hòa Phát đang đầu tư.

**Câu 15:** Để triệt tiêu ảnh hưởng đối với sản lượng do suy thoái kinh tế gây ra bởi sự thay đổi của tổng cung, các nhà hoạch định chính sách sẽ sử dụng chính sách tiền tệ và chính sách tài khoá để làm dịch chuyển

- A. Tổng cung sang phải
- B. Tổng cung sang trái
- C. Tổng cầu sang trái
- D. Tổng cầu sang phải

**Câu 16:** Việc chính phủ tăng chi tiêu đối với hoạt động xây dựng và chỉnh trang hạ tầng sẽ

- A. Dịch chuyển đường tổng cầu sang phải
- B. Tạo ra hiệu ứng số nhân
- C. Dịch chuyển đường tổng cung sang phải trong dài hạn

**D.** Tất cả các đáp án trên đều đúng

**Câu 17:** Lạm phát do cầu kéo làm cho

- A.** giá cả tăng và tỷ lệ thất nghiệp giảm.
- B.** giá cả tăng và tỷ lệ thất nghiệp tăng.
- C.** cả giá cả và tỷ lệ thất nghiệp đều tăng.
- D.** cả giá cả và tỷ lệ thất nghiệp đều giảm.

**Câu 18:** Theo lý thuyết ngang bằng sức mua

- A.** Tỷ giá hối đoái thực tế luôn bằng 1
- B.** Tỷ giá hối đoái danh nghĩa luôn bằng 1
- C.** Tỷ giá hối đoái thực tế bằng tỷ giá hối đoái danh nghĩa
- D.** Tỷ giá hối đoái thực tế bằng chênh lệch giữa tỷ lệ lạm phát giữa hai nước

**Câu 19:** Khi lạm phát do chi phí đẩy xảy ra thì

- A.** đường tổng cung ngắn hạn dịch chuyển sang phải và đường Phillips ngắn hạn dịch chuyển sang trái.
- B.** đường tổng cung ngắn hạn dịch chuyển sang trái và đường Phillips ngắn hạn dịch chuyển sang phải.
- C.** cả đường tổng cung ngắn hạn và đường Phillips ngắn hạn dịch chuyển sang trái.
- D.** cả đường tổng cung ngắn hạn và đường Phillips ngắn hạn dịch chuyển sang phải.

**Câu 20:** Lợi nhuận giữ lại là một phần của thu nhập mà

- A.** Hộ gia đình giữ lại sau khi nộp thuế
- B.** Doanh nghiệp giữ lại sau khi nộp thuế
- C.** Doanh nghiệp dùng để chi trả cho các hộ gia đình dưới dạng cổ tức
- D.** Doanh nghiệp không chi trả cho hộ gia đình dưới dạng cổ tức mà giành để tiếp tục đầu tư

**Câu 21:** Khi cầu tiền được biểu diễn trên đồ thị với trục tung là lãi suất và trục hoành là lượng tiền, đường cầu tiền sẽ dịch chuyển sang phải nếu

- A. mức giá chung tăng.
- B. mức giá chung giảm.
- C. lãi suất tăng.
- D. lãi suất giảm.

**Câu 22:** Các chính sách hướng ngoại

- A. ngăn cản các quốc gia tận dụng những lợi ích từ thương mại.
- B. thường mang lại tăng trưởng cao hơn cho những quốc gia thực hiện chính sách này.
- C. ít được các nhà kinh tế ủng hộ mặc dù chúng rất thành công trong thực tế.
- D. không phải các đáp án trên.

**Câu 23:** Nếu bạn gửi 100 triệu đồng vào tài khoản tiền gửi không kỳ hạn, hành động này của bạn sẽ

- A. không làm thay đổi cung tiền.
- B. làm cung tiền tăng.
- C. làm cung tiền giảm.
- D. Không phải các đáp án trên.

**Câu 24:** Một giáo sư đại học phát hiện ra một cách quản lý để doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn. Ông công bố phát hiện của mình trên một tạp chí. Phát hiện của ông

- A. là kiến thức độc quyền và phổ biến.
- B. không phải là kiến thức độc quyền hay phổ biến.
- C. là kiến thức độc quyền nhưng không phổ biến.
- D. là kiến thức phổ biến nhưng không độc quyền.

**Câu 25:** Ưu điểm chính của quỹ đầu tư tương hỗ là chúng

- A. Luôn tạo ra lợi nhuận “đánh bại thị trường”.
- B. Cho phép những người có vốn nhỏ có thể đa dạng hóa đầu tư.

- C. Cung cấp cho khách hàng một phương tiện trao đổi.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Câu 26:** Chính phủ ngăn không cho giá điều chỉnh theo diễn biến cung-cầu thì họ sẽ

- A. Giúp ổn định nền kinh tế bằng việc giảm bớt các yếu tố bất định của thị trường
- B. Làm cho việc phân bổ nguồn lực không còn hiệu quả nữa
- C. Giúp cải thiện sự bình đẳng với cái giá là hiệu quả giảm xuống
- D. Giúp cải thiện tính hiệu quả với cái giá là bất bình đẳng gia tăng

**Câu 27:** Nếu thị trường vốn đang thâm hụt, thì

- A. Đường cung vốn dịch sang phải và đường cầu vốn dịch sang trái.
- B. Đường cung vốn dịch sang trái và đường cầu vốn dịch sang phải.
- C. Không đường nào dịch chuyển, nhưng lượng cung vốn tăng và lượng cầu vốn giảm khi lãi suất tăng về mức cân bằng.
- D. Không đường nào dịch chuyển, nhưng lượng cung vốn giảm và lượng cầu vốn tăng khi lãi suất giảm về mức cân bằng.

**Câu 28:** Tài nguyên thiên nhiên

- A. là đầu vào do thiên nhiên cung cấp.
- B. là các đầu vào như đất, sông, và các mỏ khoáng sản.
- C. có hai loại là có thể tái tạo và không thể tái tạo.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

**Câu 29:** Lãi suất danh nghĩa là

- A. Lãi suất đã điều chỉnh ảnh hưởng của lạm phát.
- B. Lãi suất vẫn được công bố bởi các ngân hàng.
- C. Tỷ suất lợi nhuận đối với người cho vay.
- D. Chi phí vay thực đối với người đi vay.

**Câu 30:** Hưng đang tìm việc phù hợp với mong muốn của mình về địa điểm và môi trường làm việc. Bảo đang tìm việc phù hợp để tận dụng tốt nhất những kỹ năng của anh ta.

- A. Hưng và Bảo đều thuộc nhóm thất nghiệp tạm thời.
- B. Hưng và Bảo đều thuộc nhóm thất nghiệp cơ cấu.
- C. Hưng thuộc nhóm thất nghiệp tạm thời, và Bảo thuộc nhóm thất nghiệp cơ cấu.
- D. Hưng thuộc nhóm thất nghiệp cơ cấu, và Bảo thuộc nhóm thất nghiệp tạm thời.

**Câu 31:** Nếu nền kinh tế ở giao điểm giữa đường Phillips ngắn hạn với đường Phillips dài hạn, thì

- A. thất nghiệp bằng thất nghiệp tự nhiên, và lạm phát thực tế bằng lạm phát kỳ vọng.
- B. thất nghiệp lớn hơn thất nghiệp tự nhiên, và lạm phát thực tế bằng lạm phát kỳ vọng.
- C. thất nghiệp bằng thất nghiệp tự nhiên, và lạm phát thực tế nhỏ hơn lạm phát kỳ vọng.
- D. Không phải các đáp án trên.

**Câu 32:** Một cửa hàng bán bánh từ 5 sáng đến 3 chiều hàng ngày, trừ chủ nhật. Chi phí làm và bán một cái bánh là 10 nghìn đồng. Cửa hàng này không bán bánh cũ vào ngày hôm sau. Người quản lý nên làm gì nếu anh ta vẫn còn 10 cái bánh vào lúc 2:30 chiều?

- A. Giảm giá của các chiếc bánh còn lại ngay cả khi giá giảm xuống dưới 10.000 đồng
- B. Giảm giá của các chiếc bánh còn lại chừng nào nó còn cao hơn 10.000 đồng
- C. Giảm giá để tất cả các chiếc bánh sẽ được bán sớm hơn trong ngày
- D. Vứt chúng đi và ngày mai sẽ sản xuất ít hơn 10 cái so với ngày hôm nay

**Câu 33:** Khi nền kinh tế ở trạng thái toàn sử dụng lao động thì

- A. Sẽ không có thất nghiệp.
- B. Thất nghiệp chu kỳ bằng 0
- C. Thất nghiệp tạm thời bằng 0
- D. Thất nghiệp tự nhiên bằng 0



**Câu 34:** Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân mua một máy in mới từ Nhật. Hoạt động này làm

- A. Tăng đầu tư và GDP
- B. Tăng nhập khẩu và giảm GDP
- C. Tăng đầu tư và nhập khẩu nhưng không làm thay đổi GDP
- D. Không phải các đáp án trên

**Câu 35:** Giả sử rằng một tổ hợp căn hộ cho thuê bây giờ được bán đứt cho những người đang thuê nó thì

- A. Tiền thuê căn hộ được tính vào GDP nhưng tiền mua nó thì không
- B. Tiền thuê căn hộ và tiền mua căn hộ đều được tính vào GDP
- C. Tiền thuê căn hộ không được tính vào GDP nhưng tiền mua căn hộ được tính vào GDP
- D. Tiền thuê căn hộ và tiền mua căn hộ đều không được tính vào GDP

**Câu 36:** Các nhà kinh tế học tin rằng chính sách tài khóa có tác động

- A. Chỉ đối với tổng cầu chứ không phải tổng cung
- B. Chủ yếu đối với tổng cầu
- C. Chủ yếu đối với tổng cung
- D. Chỉ đối với tổng cung chứ không phải tổng cầu

**Câu 37:** Có nhiều giá trị mà xã hội quan tâm như chất lượng sức khỏe, chất lượng giáo dục, cơ hội thư giãn nghỉ ngơi, các giá trị tinh thần,... không được tính vào GDP

- A. Do đó, GDP không phải là thước đo hữu ích về phúc lợi xã hội
- B. Tuy nhiên, GDP vẫn là thước đo hữu ích về phúc lợi xã hội bởi vì việc cung ứng các giá trị này thuộc về trách nhiệm của chính phủ
- C. Tuy nhiên GDP vẫn là một thước đo hữu ích về phúc lợi xã hội vì nó đo lường khả năng của một quốc gia trong việc mua các yếu tố đầu vào để sản xuất ra những thứ đóng góp cho phúc lợi
- D. Tuy nhiên, GDP vẫn là thước đo tốt nhất cho phúc lợi xã hội vì những giá trị này thực sự không thể đo lường được

**Câu 38:** Biểu nào sau đây về GDP là đúng

- A. GDP danh nghĩa được tính theo mức giá của năm hiện hành trong khi GDP thực được tính theo mức giá của năm cơ sở
- B. GDP danh nghĩa được tính theo mức giá của năm cơ sở trong khi GDP thực được tính theo mức giá của năm hiện hành
- C. GDP danh nghĩa được tính theo giá thị trường trong khi GDP thực được tính theo chi phí của các nguồn lực sử dụng trong quá trình sản xuất
- D. GDP danh nghĩa luôn đánh giá thấp giá trị sản xuất trong khi GDP thực luôn đánh giá cao giá trị sản xuất

**Câu 39:** Đường tổng cung dốc lên chứ không phải thẳng đứng

- A. Cả trong ngắn hạn và dài hạn
- B. Không phải trong ngắn hạn lẫn dài hạn
- C. Chỉ trong dài hạn, không phải trong ngắn hạn.
- D. Chỉ trong ngắn hạn, không phải trong dài hạn.

**Câu 40:** Chính sách hướng nội

- A. bao gồm áp đặt thuế quan và các hạn chế thương mại khác.
- B. nhìn chung đã làm tăng năng suất và tăng trưởng ở các quốc gia áp dụng chính sách này.
- C. thúc đẩy sản xuất hàng hóa và dịch vụ mà quốc gia áp dụng chính sách đó có thể sản xuất hiệu quả nhất.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.